

Một số vấn đề của dạy học phân hoá

Đào Thị Phương*

*Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

Received: 7/1/2023; Accepted: 13/1/2023; Published: 15/2/2023

Abstract: Differentiated instruction is an educational approach in which teachers adjust the content, plans, methods and learning environment to meet the diverse learning needs of students in order to maximize their ability. Differentiated instruction is identified as an important issue in the development of the current general education curriculum in Vietnam. The article presents some basic theories of differentiated instruction, requirements of differentiated instruction and the key elements of differentiated instruction.

Keywords: Differentiated instruction, requirements, key elements

1. Đặt vấn đề

Dạy học phân hoá (DHPH) (Differentiated Instruction) là đường hướng giáo dục trong đó giáo viên (GV) điều chỉnh nội dung, kế hoạch, phương pháp và môi trường học tập để đáp ứng tối đa nhu cầu học tập đa dạng của HS nhằm mục đích tối đa hóa năng lực của họ. DHPH được xác định là một trong những vấn đề trọng tâm của xây dựng chương trình phổ thông ở Việt Nam hiện nay. Bài viết trình bày một số lý thuyết cơ sở của DHPH, yêu cầu của DHPH và những yếu tố chính trong DHPH.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về DHPH

2.1.1. Quan niệm về DHPH

Theo Tomlinson (2001), DHPH là một chiến lược giảng dạy phù hợp với các nhu cầu khác biệt của từng cá nhân người học. Chiến lược DHPH đòi hỏi GV phải làm rõ mục đích học tập bắt nguồn từ các tiêu chuẩn về nội dung nhưng được thực hiện một cách linh hoạt để đảm bảo cho mọi HS tham gia và hiểu bài. Tomlinson còn nhấn mạnh, trong chương trình dạy học có thể phân hóa 3 yếu tố: phân hóa về nội dung, phân hóa về quy trình, phân hóa về sản phẩm học tập. Carol Ann Tomlinson, một trong những chuyên gia hàng đầu nghiên cứu về DHPH, cũng xác định “DHPH là quá trình đảm bảo rằng nội dung và phương pháp học tập cũng như kiểm tra đánh giá phải phù hợp với trình độ, sở thích và phong cách học tập của từng người học. Trong DHPH GV đưa ra những hình thức học tập cụ thể cho từng cá nhân để đảm bảo các em có thể học được nhiều và nhanh nhất có thể.”

Tôn Thân (2006) thì cho rằng, DHPH là một quan điểm dạy học đòi hỏi phải tổ chức, tiến hành các các hoạt động dạy học dựa trên những khác biệt của

người học về năng lực, sở thích, nhu cầu, các điều kiện học tập nhằm tạo ra kết quả học tập tốt nhất, đảm bảo công bằng trong giáo dục. Nghĩa là, DHPH là một quan điểm dạy học hướng đến lấy hoạt động học của người học làm trung tâm. Do đó, hoạt động học tập phải được thực hiện trên cơ sở khai thác tốt nhất tiềm năng vốn có của người học để phát triển chính họ.

Từ những quan niệm trên chúng tôi cho rằng DHPH là một cách tiếp cận dạy học mà ở đó GV phân loại đối tượng người học để lập kế hoạch và tổ chức dạy học phù hợp với trình độ, nhu cầu, phong cách học tập của HS nhằm phát triển tối đa năng lực học tập của từng HS.

2.1.2. Cơ sở khoa học của DHPH

DHPH (DHPH) là một chiến lược dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới toàn diện giáo dục đã được nghiên cứu, vận dụng ở nhiều nước trên thế giới. Các nhà giáo dục học đều cho rằng, cơ sở khoa học của DHPH xuất phát từ các lý thuyết nền tảng như sau:

Thuyết dạy học lấy HS làm trung tâm

Quan điểm “dạy học lấy HS làm trung tâm” ra đời là sản phẩm trí tuệ của nhiều nhà sư phạm, tiêu biểu là nhà sư phạm người Mỹ J. Dewey. Đặc trưng cơ bản của “dạy học lấy HS làm trung tâm” là coi người học vừa là mục đích vừa là chủ thể của quá trình học tập, để người học tham gia tích cực vào hoạt động học, huy động kinh nghiệm và nguồn lực của họ, tôn trọng nhu cầu và mong muốn của họ, để họ tự lực hiện thực những tiềm năng của bản thân nhằm phát triển năng lực sáng tạo, giải quyết những vấn đề của đời sống thực tế.

Lý thuyết vùng phát triển gần

Lý thuyết này của L.S.Vygotsky (1980) cho rằng trong quá trình phát triển tâm lý của người học diễn

ra ở hai mức độ: vùng phát triển hiện tại và vùng phát triển gần nhất. Chỗ tốt nhất của sự phát triển của trẻ em là vùng phát triển gần. Vùng đó là khoảng cách giữa trình độ hiện tại của HS và trình độ phát triển cao hơn cần vươn tới. Vygotsky chỉ ra rằng người học khác nhau không chỉ ở giai đoạn phát triển mà còn khác nhau trong vùng phát triển gần nhất. Do vậy dạy học phải đi trước quá trình phát triển để tạo ra vùng phát triển gần nhất, là điều kiện để bộc lộ sự phát triển, đòi hỏi GV phải có các chiến lược dạy học phù hợp với từng đối tượng HS nhằm phát huy tối đa khả năng học tập của các em.

Thuyết đa trí tuệ

Năm 1983, tiến sĩ Howard Garder - một nhà tâm lý học của Đại học Harvard đã công bố nghiên cứu của mình về sự đa dạng của trí tuệ con người và đề cập đến sự tồn tại của ít nhất là bảy dạng trí tuệ gồm: trí tuệ ngôn ngữ, trí tuệ âm nhạc, trí tuệ logic – toán học, trí tuệ hình thể - động năng, trí tuệ không gian, trí tuệ giao tiếp và trí tuệ nội tâm. Năm 1999, ông bổ sung thêm hai loại trí tuệ là trí tuệ tự nhiên và trí tuệ sinh tồn. Lí thuyết đa trí tuệ chỉ ra rằng mỗi người trong chúng ta đều tồn tại một vài dạng trí tuệ hoặc tất cả các dạng trí tuệ trên, nhưng sẽ có kiểu trí tuệ trội hơn trong mỗi người và đa số chúng ta có thể phát triển mỗi dạng trí tuệ tới một mức độ thích đáng. Thuyết đa trí tuệ đã mang đến một cái nhìn nhân bản và cần thiết, kêu gọi nhà trường và GV coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi HS: mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi HS đều có ít nhiều khả năng theo nhiều hướng khác nhau. Nhà trường, GV cần giúp đỡ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau cho các chủ nhân tương lai của xã hội giúp mỗi HS tỏa sáng và thành công. Thuyết đa trí tuệ là cơ sở nền tảng của mô hình DHPH.

Thuyết về phong cách học tập

Thuyết về phong cách học tập đã được các nhà khoa học nghiên cứu từ những năm 1960 với nhiều mô hình khác nhau nhưng đều hướng đến các nội dung sau:

- Phong cách học tập là những đặc điểm riêng của cá nhân, tương đối bền vững, bao gồm các đặc điểm về nhận thức, cảm xúc, sinh lí.

- Phong cách học tập chỉ ra cách thức ưu thế của cá nhân tiếp nhận, xử lí và lưu trữ thông tin trong môi trường học tập. Một trong những mô hình phổ biến nhất hiện nay về phong cách học tập là mô hình của Neil Fleming. Mô hình này chia phong cách học tập của người học ra thành bốn nhóm chính: Người học theo kiểu nhìn/ thị giác, người học theo kiểu nghe/

thính giác, người học theo kiểu đọc/ viết, người học theo phương pháp vận động/ xúc giác. Từ đó cho thấy người dạy cần xác định phong cách học tập của người học để phát huy điểm mạnh của từng cá nhân và làm tăng hứng thú học tập của họ.

Thang mức độ nhận thức của Benjamin Bloom

Benjamin Bloom đã chia năng lực nhận thức của người học thành sáu loại: biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá. Thang mức độ nhận thức của Bloom được sử dụng để đánh giá mức độ tiến bộ và để phân hóa các nhiệm vụ học tập phù hợp với khả năng học tập của từng HS. Fox và Hoffman cho rằng GV nên sử dụng thang Bloom để phán đoán học sinh có khả năng thực hiện được nhiệm vụ học tập không. Khi phát hiện có HS không hiểu bài, GV điều chỉnh để dạy các kiến thức đơn giản hơn”.

2.1.3. Các cấp độ của DHPH

DHPH có thể tiến hành theo hai cấp độ (2 hướng):

- *Phân hóa vĩ mô* (còn gọi là phân hóa ngoài hay phân hóa về tổ chức) là sự tổ chức quá trình dạy học thông qua việc tổ chức các loại trường, lớp khác nhau cho các đối tượng HS khác nhau, xây dựng các chương trình giáo dục khác nhau, hình thành các nhóm ngoại khóa, lớp chuyên, giáo trình tự chọn. Hình thức của DHPH ở mức độ này là: dạy học phân ban; dạy học tự chọn; dạy học phân ban kết hợp với tự chọn và do các nhà hoạch định chính sách, các nhà làm chương trình, biên soạn sách giáo khoa thực hiện. Như vậy, phân hóa ngoài thể hiện thông qua cách thức tổ chức các loại trường, lớp khác nhau cho các đối tượng HS khác nhau, xây dựng các chương trình khác nhau.

- *Phân hóa vi mô* (còn gọi là phân hóa trong) là tổ chức quá trình dạy học sử dụng biện pháp phân hóa thích hợp trong một tiết học, một lớp học, cùng một chương trình và sách giáo khoa. Có thể nói đến giáo án phân hóa, quy trình DHPH, hệ thống bài tập phân hóa, kiểm tra đánh giá phân hóa. DHPH ở cấp độ này nghĩa là GV áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học khác nhau chú ý tới từng đối tượng người học trên cơ sở hiểu biết sâu sắc về họ (kiến thức nền tảng, năng lực nhận thức môn học, hứng thú, hay phong cách học tập của người học), sao cho mỗi cá nhân hoặc nhóm HS thu được kết quả học tập tốt nhất.

2.2. Một số yêu cầu của DHPH

2.2.1. Xác định được nhu cầu và phong cách học tập của HS

Trong lớp học phân hóa, HS đa dạng về trình độ nhận thức, kiểu trí tuệ, sở thích, động cơ học tập, hoàn cảnh. Vì cần có các thông tin đầy đủ về nhu

cầu, kì vọng và phong cách học tập của HS. GV cần xác định những thông tin này để xây dựng kế hoạch dạy học và quản lí hiệu quả việc dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá để hỗ trợ HS suốt quá trình dạy học. Những hiểu biết của GV liên quan đến hoàn cảnh gia đình, quá trình học tập, sở thích, mối quan tâm, lựa chọn nghề nghiệp, phong cách, sức khỏe, tình cảm của HS sẽ giúp GV có thể tổ chức dạy học phù hợp với nhu cầu, mong muốn và khao khát của người học (Magee and Breaux, 2010).

2.2.2. Xác định rõ mục tiêu dạy học

DPPH thường thực hiện nhiều mục tiêu, nhiệm vụ khác nhau trong một bài dạy. Trong lớp học phân hóa, GV cần đa dạng các mục tiêu, nhiệm vụ dạy học riêng biệt cho mỗi nhóm đối tượng. Tuy nhiên, trong mỗi thiết kế bài học cũng như trong từng hoạt động dạy học, GV cần xác định rõ mục tiêu dạy học. Các mục tiêu được xây dựng rõ ràng sẽ đảm bảo hướng HS tập trung vào các kiến thức và kĩ năng cơ bản, cần thiết và không bị quá tải trong quá trình dạy học. Tương ứng với các mục tiêu theo các mức độ khác nhau, GV sẽ thiết kế các nhiệm vụ khác nhau cho những HS khá giỏi, trung bình để đảm bảo sự phù hợp, tính vừa sức với từng đối tượng.

2.2.3. Sử dụng nhiều kĩ thuật, phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học

Về phương pháp, GV cần linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học khác nhau, lựa chọn học liệu, yêu cầu về thời gian để đáp ứng tính đa dạng của HS trong lớp học và khơi gợi hứng thú của HS, hướng đến huy động năng lực tiềm tàng của họ. Ngoài ra dựa vào thuyết “đa trí tuệ”, GV có thể đa dạng chương trình giảng dạy để phát huy được tiềm năng, năng lực nổi trội của HS. Các học liệu khác nhau sẽ kích thích khả năng nghiên cứu của các phong cách học tập khác nhau. Cách thành lập nhóm thảo luận cũng cần thường xuyên thay đổi. Có thể chỉ định các nhóm cùng trình độ nhận thức, cũng có thể để HS tự thành lập nhóm hỗn hợp bao gồm cả HS khá, giỏi, trung bình, yếu để có thể hỗ trợ lẫn nhau, đáp ứng tính đa dạng của HS trong lớp và đem lại hiệu quả cao hơn trong quá trình học tập.

2.2.4. Tích cực hóa hoạt động học tập của HS

Những trải nghiệm trong lớp học cho thấy HS luôn có những cách lĩnh hội tri thức khác nhau tương ứng với các loại trí tuệ khác nhau: HS có trí tuệ ngôn ngữ sẽ thích thú với bài tập cần đọc tài liệu, cần thuyết trình, hùng biện; HS có trí tuệ giao tiếp sẽ hào hứng với các trò chơi tập thể; HS có trí tuệ không

gian sẽ thích vẽ, HS có trí tuệ nội tâm thích làm việc độc lập; HS có trí tuệ tự nhiên sẽ thích khám phá thiên nhiên, làm tốt các bài tập về môi trường. Vì vậy, trong mỗi giờ học, GV có thể thiết kế kế hoạch dạy học đa dạng hướng vào từng HS, từng nhóm đối tượng HS để đảm bảo tính vừa sức cũng như hứng thú, sở trường, phong cách học tập của họ.

2.2.5. Sử dụng nhiều công cụ, kĩ thuật, phương pháp và hình thức đánh giá

GV cần dựa vào mục tiêu dạy học để đánh giá kết quả học tập của HS. Trong DPPH mục tiêu của các nhóm HS là khác nhau, vì vậy, khi thiết kế các công cụ, thước đo để đánh giá học tập của HS cũng cần đa dạng và linh hoạt. Các bài kiểm tra có sự phân hóa HS ở các mức độ khác nhau. Các hình thức kiểm tra cũng đa dạng như tự luận, trắc nghiệm, thực hành để mọi HS đều có cơ hội thể hiện hết khả năng, hứng thú riêng của mình. Hơn nữa, GV không chỉ đánh giá định kì mà có thể tiến hành đánh giá quá trình trong suốt thời gian giảng dạy. Từ đó GV có thể dùng kết quả đánh giá để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học tiếp theo.

3. Kết luận

DPPH là sự kết hợp linh hoạt, sáng tạo giữa hàng loạt các phương pháp dạy học với những hiểu biết phong phú về cá nhân người học và nhu cầu của các em tại mỗi thời điểm của quá trình dạy học. DPPH nếu được tổ chức một cách khoa học sẽ đáp ứng được sở trường, nhu cầu, trình độ, phong cách học khác nhau của tất cả HS trong một lớp học, do đó đây là con đường tốt nhất để đào tạo theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực người học. Vận dụng DPPH một cách sáng tạo, GV sẽ thiết kế được các hoạt động học tập theo định hướng phân hóa, lựa chọn các phương pháp, kĩ thuật và hình thức DPPH, qua đó giúp nâng cao năng lực giảng dạy của GV và hiệu quả của giáo dục đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Armstrong T. (2009). *Multiple Intelligences in the Classroom*. ASCD, Alexandria, Virginia, United States of American.
2. Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, tháng 8/2015.
3. Gardner, H. (1983b). *Frames of mind: The theory of multiple intelligences*. New York
4. Jenifer Fox – Whitney Hoffman (2011). *The Differentiated Instruction Book of lit*. Published by Jossey-Bass, AWiley Imprint, 989 Market Street, San Francisco.